

Số: 1048/QĐ-UBND

Kon Tum ngày 12 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả xếp loại hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ sở hữu năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 5084/BTC-TCDN ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính về việc thực hiện báo cáo giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2015;

Xét đề nghị của liên ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1164/TTr-LN ngày 11/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ sở hữu năm 2015 theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ mức độ hoàn hành nhiệm vụ của viên chức quản lý doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp được phê duyệt, các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ sở hữu triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi và các nội dung liên quan theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính hướng dẫn các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ sở hữu triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch và Giám đốc các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm chủ sở hữu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ DNNN THUỘC TỈNH KON TUM NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Tên Doanh Nghiệp	Chỉ tiêu 1 (triệu đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						
	Kế hoạch	Thực hiện	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn Chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất Lợi nhuận trên vốn (%)		Xếp loại
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN										
A- DN hoạt động kinh doanh										
1-Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Konplong	13,200	13,358.6	A	500	1,292.6	21,971	21,971	2.28	5.88	A
2- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	1,870	5,474.9	A	10	583.2	9,850	10,444	0.10	5.58	A
3- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô	9,500	10,724.6	A	1,155	1,319.7	18,676	18,827	6.18	7.01	A
4- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	3,780	4,061.1	A	21	760.6	8,755	8,718	0.24	8.72	A
5- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Hà	2,645	2,264.7	C	17	80.5	4,358	4,359	0.39	1.85	A
6- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei	9,076	7,269.4	C	540	680.8	11,627	12,891	4.64	5.28	A
7- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	6,202	6,638.0	A	1,223	1,331.3	21,769	13,811	5.62	9.64	A
8-Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết	219,359	212,813.0	B	4,300	21,243.6	50,000	51,241	8.60	41.46	A

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ DNNN THUỘC TỈNH KON TUM NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 1048 /QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Tên Doanh Nghiệp	Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 (Tinh hình chấp hành chế độ, CSPL)	Chỉ tiêu 5 (Tinh hình thực hiện sản phẩm, DV công ích)	Xếp loại DN năm nay	Xếp loại DN năm trước
	Nợ quá hạn (triệu đồng)	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Xếp loại				
		TSNH (triệu đồng)	Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	TSNH/NH (lần)					
A	11	12	13	14	15	16	17	18	19
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN									
A- DN hoạt động kinh doanh									
1-Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Konplong	0.0	33,727.2	26,809.8	1.26	A	B		B	B
2- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	0.0	8,657.4	2,392.3	3.62	A	B		B	C
3- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô	0.0	26,856.8	12,482.6	2.15	A	A		A	B
4- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	70.0	8,319.0	3,244.2	2.56	C	A		B	B
5- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Hà	0.0	5,141.2	1,381.6	3.72	A	A		B	C
6- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei	1,203.0	15,887.2	10,753.9	1.48	C	B		B	B
7- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	0.0	21,163.6	4,421.7	4.79	A	B		B	A
8-Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết	0.0	76,582.2	10,955.7	6.99	A	A		A	A

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Tên Doanh Nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả Xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện trên kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN						
<i>A- DN hoạt động kinh doanh</i>						
1-Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Konplong	2.3	5.9	258.52	B	Thực hiện tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
2- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	0.1	5.6	5,500.11	B	Thực hiện tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
3- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô	6.2	7.0	113.34	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	0.2	8.7	3,690.08	B	Thực hiện tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
5- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Hà	0.4	1.8	473.42	B	Thực hiện tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
6- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei	4.6	5.3	113.71	B	Thực hiện tốt	Hoàn Thành nhiệm vụ
7- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon rẫy	5.6	9.6	171.58	B	Thực hiện tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
8- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết	8.6	41.5	482.08	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ